

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834203] - Điện tử ứng dụng và IoT (CCQ2215C)
CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

mark
NTM Lan
mark
NTM Lan
mark
NTM Lan
mark
NTM Lan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122140025	Lê Thanh	Đông	22/11/2004	CCQ2214A	Đông	4,5	6,5	5,7
2	2122150077	Nguyễn Duy	Đông	15/07/2004	CCQ2215C	Đông	5,5	7,5	6,7
3	2122150065	Nguyễn Ngọc	Hải	28/12/2004	CCQ2215C	Hải	6,8	8,0	7,5
4	2122140046	Ngô Hoàng	Hào	14/06/2003	CCQ2214B				
5	2122140062	Phạm Xuân	Hùng	02/10/2004	CCQ2214B	Hùng	4,8	8,0	6,7
6	2122150060	Nguyễn Quang	Huy	07/10/2004	CCQ2215C	Huy	6,5	6,0	6,2
7	2122150044	La Ngọc	Lễ	29/08/2004	CCQ2215C	Lễ	4,8	6,0	5,5
8	2122150067	Nguyễn Đức	Lộc	23/10/2004	CCQ2215D	Lộc	7,1	7,0	7,0
9	2122150089	Trương Công	Lý	28/09/2004	CCQ2215D	Lý	7,0	8,0	7,6
10	2122150072	Trần Trung	Nguyên	20/07/2004	CCQ2215D	Nguyễn.	5,3	5,0	5,1
11	2122140055	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/06/2004	CCQ2214B	Phúc	5,3	7,0	6,3
12	2122140041	Phan Văn	Phương	03/12/2004	CCQ2214B	Phương	6,8	7,0	6,9
13	2122150058	Đinh Hữu Ngô	Quyền	28/09/2004	CCQ2215D		8,8	9,0	8,9
14	2122150038	Nguyễn Trí	Tài	07/02/2004	CCQ2215B	Tài	5,3	6,0	5,7
15	2122150059	Nguyễn Tấn	Thành	16/05/2004	CCQ2215D		4,8	6,5	5,8
16	2122150064	Phan Chí	Thiện	21/11/2004	CCQ2215D	Thiện	6,3	7,0	6,7
17	2122150092	Châu Thanh	Trọng	22/08/2004	CCQ2215D	Trọng	7,8	9,0	8,5
18	2122150051	Hồ Đức	Trọng	02/07/2004	CCQ2215D	Trọng	7,5	8,0	7,8
19	2122150010	Trần Như Xuân Vũ	19/10/2003			Vũ	5,3	7,0	6,3
20	2122150080	Nguyễn Duy Cường	21/04/2004	CCQ2215D		Cường	1,3	5,0	3,5